**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN CHUYỂN**

**Số: 001-17/HANLOG-……….**

***Ngày: ……………***

 *- Căn cứ bộ luật dân sự nước CHXHCNVN được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005*

 *- Căn cứ vào luật thương mại của nước CHXHCNVN được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005*

 *- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu và thỏa thuận của hai công ty*

*Hôm nay, ngày ......tháng ........năm 2017, chúng tôi gồm có*

**BÊN A:**

**CÔNG TY .......................................................................................................**

Địa chỉ : ...........................................................................................................

Số điện thoại: ............................

Mã số thuế:................................

Tài khoản (VND) số: **........................** tại Ngân Hàng ................................. – Chi nhánh .................. .

Người đại diện: **.......................................**

Chức vụ: Giám Đốc

*Sau đây gọi là bên thuê vận chuyển*

**BÊN B:**

**CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN THƯƠNG MẠI HANLOG**

Địa chỉ : Số 4B, Ngõ 49, tổ 21, phố Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, T.P Hà Nội

Số điện thoại: + 84 24 2244 6555

Mã số thuế: 0107970064

Tài khoản (VND) số: **11500 263 5281** tại Ngân Hàng VietinBank – Chi nhánh Nam Thăng Long

Người đại diện: **Ông Nguyễn Thành Trung**

Chức vụ: Giám Đốc

*Sau đây gọi là bên vận chuyển*

Hai bên đồng ý ký hợp đồng dịch vụ vận chuyển (dưới đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản như sau:

### ĐIỀU 1: PHẠM VI CÔNG VIỆC - SCOPE OF WORK

1.1 Bên A đồng ý cho bên B làm đại diện thực hiện vận chuyển hàng hóa bằng đường biển/đường hàng không/đường bộ và các dịch vụ giao nhận Logistics khác liên quan theo yêu cầu của bên A. Chi tiết theo bảng Báo Giá hoặc Phụ lục Hợp đồng của bên B gửi bên A

1.2 Hàng hóa vận chuyển: Các loại hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu được đóng gói phù hợp với tiêu chuẩn vận chuyển hàng hóa quốc tế và nội địa. Chi tiết hàng hóa theo từng lô hàng vận do bên A cung cấp

**ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

2.1 Chịu trách nhiệm pháp lý trước cơ quan chức năng về tính hợp pháp của hàng hóa và chịu trách nhiệm làm các thủ tục pháp lý cho hàng hóa vận chuyển của mình.

2.2 Thông báo trước cho bên B kế hoạch xuất hàng, nhập hàng trước 05 ngày, sau đó xác nhận lại chính xác ngày, giờ, thông tin về hàng hóa trước ngày khởi hành 03 ngày

2.3 Giao hàng theo đúng kế hoạch đã báo trước cho bên B, cung cấp các bộ chứng từ liên quan đến lô hàng một cách đầy đủ và hợp lệ để thuận tiện cho việc chuyên chở của bên B cũng như việc phát hành vận tải đơn kịp thời cho bên A

2.4 Bên A có thể mua hoặc chỉ dẫn Bên B mua bảo hiểm cho Hàng hoá liên quan và/hoặc bảo hiểm vận chuyển hàng hoá và Bên B có quyền tính phí Bên A cho hoạt động này nếu có được sự chấp thuận của Bên A về hoạt động cần thiết đó.

2.5 Thanh toán đầy đủ tiền cước, phí cho bên B đúng thời gian như đã quy định trong điều 04 của hợp đồng.

**ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

3.1 Chuẩn bị đầy đủ chỗ để đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng hóa theo đúng lịch trình giao hàng mà bên A đã thông báo trước.

3.2 Phát hành vận đơn chuyên chở theo hướng dẫn chi tiết của bên A

3.3 Bên B đảm bảo sự an toàn cho Hàng hóa trong quá trình vận chuyển. Mọi hư hỏng, thất thoát hàng hóa và việc bảo đảm lịch trình, bên B sẽ chịu trách nhiệm theo luật Việt Nam, thông lệ và công ước vận chuyển quốc tế.

3.4 Thông báo cho bên A thời gian phương tiện vận chuyển rời cảng đi cũng như thời gian tới cảng đích để bên A chuẩn bị kế hoạch và điều kiện cần thiết cho việc giao hàng và nhận hàng. Chủ động và cần mẫn giải quyết những trục trặc phát sinh trong quá trình chuyên chở.

3.5 Giao hàng kịp thời theo đúng tiến độ, lịch trình. Cung cấp các chứng từ liên quan đến thủ tục nhận hàng một cách đầy đủ và hợp lệ

3.6 Được quyền không giải phóng hàng nếu bên A chưa thanh toán hết các nợ quá hạn theo Điều 4 của Hợp Đồng. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm cho bất cứ chi phí phát sinh nào do việc giữ hàng như lưu kho, lưu container, bồi thường thiệt hại cho phía người nhận hàng do hàng đến trễ, chi phí tại nơi đi và nơi đến.

3.7 Thông báo kịp thời cho bên A về xu hướng tăng hoặc giảm giá cước để tạo thuận lợi cho việc kinh doanh của bên A

3.8 Bên B có trách nhiệm chuyển trả đầy đủ bộ Vận Đơn Gửi Hàng (Bill of Lading/ Air Way Bill) cho bên A theo từng lô hàng nhận vận chuyển đã được ký kết từng phụ lục hợp đồng trong vòng 03 ngày kể từ ngày tàu chạy .

**ĐIỀU 4: GIÁ VÀ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN**

4.1 Giá cước và các chi phí dịch vụ sẽ được thỏa thuận theo từng thời kỳ theo bản chào giá của bên B và được chấp thuận của bên A. Bản chào giá được coi là một phần của bản hợp đồng này

4.2 Sau khi hoàn tất dịch vụ, Bên B sẽ gửi cho Bên A Bảng kê chi phí, Hóa đơn giá trị gia tăng và các chứng từ liên quan trong vòng 07 ngày kể từ ngày hoàn tất dịch vụ.

4.3 Thời gian thanh toán:

***\* Đối với hàng xuất khẩu: Bên A sẽ thanh toán chi phí dịch vụ cho bên B trước khi lấy vận đơn gốc hoặc yêu cầu làm điện giao hàng***

***\* Đối với hàng nhập khẩu: Bên A sẽ thanh toán chi phí dịch vụ cho bên B trước khi làm điện giao hàng và phát lệnh giao hàng***

4.4 Hình thức thanh toán: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng vào tài khoản của Bên B

4.5 Các khoản phí dịch vụ sẽ đuợc thanh toán bằng VND theo tỷ giá bán của Ngân Hàng Vietcombank tại thời diểm thanh toán. Phí chuyển tiền ngân hàng do bên A chịu.

**ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG**

5.1 Sự việc bất khả kháng là những sự việc do bão, động đất, lũ lụt, sóng thần, núi lửa, bãi công, tắc đường, dịch bệnh và các sự việc khác không do bên A, bên B gây ra, những sự việc không thể dự kiến sẽ phát sinh và không thể tránh và ngăn chặn được hậu quả của nó.

5.2 Bên nào gặp phải trường hợp bất khả kháng, cần phải thông báo ngay lập tức cho bên kia, trong vòng 15 ngày phải cung cấp văn bản trình bày tình hình cụ thể, và văn bản chứng minh có hiệu lực về lý do hợp đồng không thể thực hiện, một phần hợp đồng không thể thực hiện hoặc cần phải kéo dài thời gian thực hiện. Mỗi bên đều có thể căn cứ vào tình hình cụ thể mà miễn trách một phần hoặc toàn phần trách nhiệm cho bên kia.

**ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

6.1 Các Bên cam kết tuân theo tất cả các điều khoản trong Hợp đồng này.

6.2 Luật điều chỉnh của Hợp đồng này là luật của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

6.3 Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng mà hai bên không thể giải quyết thông qua thương lượng sẽ được đưa ra tòa án kinh tế Hà Nội, Việt Nam để phân xử. Phán quyết của tòa án là bắt buộc đối với hai Bên. Toàn bộ chi phí do bên thua chịu.

6.4 Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có phát sinh, thay đổi hai bên cùng bàn bạc và giải quyết và bổ sung bằng các phụ lục hợp đồng hoặc báo giá mới

6.5 Thời hạn của hợp đồng là một năm và có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng.

6.6 Hợp đồng được hai bên ký và fax/email hoàn toàn có giá trị pháp lý và có giá trị kể từ ngày ký. Bản gốc sẽ được chuyển ký sau. Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản gốc, mỗi bên giữ hai (02) bản gốc

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc**

**\*\*\*0o0\*\*\***

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

**Số: 001-17/PLHĐ**

**Ngày: …………..**

**( Kèm theo hợp đồng số: 001-17/HANLOG-…………. Ngày…………….)**

*Hôm nay, ngày ......tháng ........năm 2017, chúng tôi gồm có*

**BÊN A:**

**CÔNG TY .......................................................................................................**

Địa chỉ : ...........................................................................................................

Số điện thoại: ............................

Mã số thuế:................................

Tài khoản (VND) số: **........................** tại Ngân Hàng ................................. – Chi nhánh .................. .

Người đại diện: **.......................................**

Chức vụ: Giám Đốc

*Sau đây gọi là bên thuê vận chuyển*

**BÊN B:**

**CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN THƯƠNG MẠI HANLOG**

Địa chỉ : Số 4B, Ngõ 49, tổ 21, phố Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, T.P Hà Nội

Số điện thoại: + 84 24 2244 6555

Mã số thuế: 0107970064

Tài khoản (VND) số: **11500 263 5281** tại Ngân Hàng VietinBank – Chi nhánh Nam Thăng Long

Người đại diện: **Ông Nguyễn Thành Trung**

Chức vụ: Giám Đốc

*Sau đây gọi là bên vận chuyển*

*Hai bên cùng thống nhất ký phụ lục hợp đồng số* ***001-17/PLHĐ*** *với nội dung như sau:*

**ĐIỀU 1: ĐƠN GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **DANH MỤC CHI PHÍ** | **ĐƠN GIÁ** | **ĐỒNG TIỀN** | **Đ.V. TÍNH** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%, các khoản phí khác thu từ bên thứ ba: phí lưu kho, phí lưu bãi, lưu vỏ cont.. (nếu phát sinh)

**ĐIỀU 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của hợp đồng số **00117/HANLOG-………ngày …………….**

- Phụ lục hợp đồng này được làm thành thành bốn (04) bản gốc, mỗi bên giữ hai (02) bản gốc và có hiệu lực pháp lý như nhau.

 **ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIÊN BÊN B**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |